TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B T
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:227/2021/HNGĐ-ST
Ngày09-12- 2021
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy

2. Bà Hà Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Cao Thiên Bảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B T.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên tòa: Bà trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngọ Văn H; Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ H, xã T D, huyện T H, tỉnh T H.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H1; Sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M D, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Ngọ Văn H trình bày: Anh H và chị H1 tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau năm 2019. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T, huyện B T. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc khoảng 01 năm. Sau đó vợ chồng mâu thuẫn bất đồng

quan điểm do chị H1 ghen tuông vô cớ, chửi rủa đánh ghen. Vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau và bất đồng trong tình cảm, công việc. Anh H cho rằng anh không còn tình cảm với chị H1 và cương quyết ly hôn.

Về con chung: Anh H1 và chị H1 có 01 con chung là cháu Ngọ Văn Sơn, sinh ngày 30/06/2019. Khi ly hôn anh H tự nguyện để chị H1 nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Bùi Thị H1 trình bày: Chị H1 và anh H tự nguyện kết hôn như anh H trình bày là đúng.

Từ tháng 03 năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn do chị H1 nghi ngờ anh H ngoại tình. Vợ chồng không còn tin tưởng nhau, đánh chửi xúc phạm nhau. Vợ chồng mâu thuẫn và bản thân chị H1 cũng bất đồng quan điểm với gia đình chồng. Nhưng theo chị H1 chưa đến mức ly hôn và chị H1 không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H1 và anh H có 01 con chung như anh H trình bày là đúng. Khi ly hôn chị H1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi con nhưng yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đến biên bản hòa giải lần thứ hai ngày 27/10/2021. Anh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, tự nguyện để chị H1 nuôi con chung và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng). Chị H1 không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng bao nhiêu là tùy anh H.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử anh H có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Nhường quyền nuôi con cho chị H1 và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng.

Tại phiên tòa: Chị H1 công nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa căng thẳng đến mức ly hôn. Do anh H không có lập trường và chị H1 thì không thể hòa hợp với nhà chồng. Chị H1 không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu phải ly hôn chị H1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngọ Văn S, sinh ngày 30/06/2019 cho đến tuổi thành niên. Hiện nay bản thân chị H1 thu nhập từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng. Chị Hồng chi tiêu nuôi con khoảng 3.000.000đ đến 4.000.000đ /tháng. Chị yêu cầu anh Hoàn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 3.000.000đ/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81,Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh H ly hôn chị H1. Giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngọ Văn S, sinh ngày 30/6/2019 cho đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bản thân chị H1 cũng không tính được chi tiêu thực tế cho con mỗi tháng hết bao nhiêu, chỉ ước tính khoảng 3.000.000đ đến 4.000.000đ/tháng. Đề nghị HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Buộc anh Ngọ Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.Về tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.Về án phí anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn đã có đơn xin xử vắng mặt. HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm a khoản 1 Điều 328 của BLTTDS.

[2]*Về nội dung*: Anh Ngọ Văn H và chị Bùi Thị H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3]*Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay anh Hoàn xác định không còn tình cảm vợ chồng và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Ngọ Văn H ly hôn chị Bùi Thị H1.

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Ngọ Văn S, sinh ngày 30/6/2019cho chị Bùi Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Ngọ Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ. Kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Ngọ Văn S đủ 18 tuổi.

Anh Ngọ Văn Hoàn có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]*Về án phí:* Anh Ngọ Văn H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định điểm a khoản 5; điểm a , đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điểm a khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5; điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị định số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ngọ Văn H. Xử cho anh Ngọ Văn H ly hôn Bùi Thị H1.

3. Về con chung: Giao cháu Ngọ Văn S, sinh ngày 30/6/2019 cho chị Bùi Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Ngọ Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Ngọ Văn Sơn đủ 18 tuổi.

Anh Ngọ Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Chưa yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Anh Ngọ Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hoàn đã đóng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0007647 ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngọ Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm vắng mặt anh Ngọ Văn H, có mặt chị Bùi Thị H1. Chị H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-THA dân sự huyện B T
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thùy ***Hà Thị Tâm*** ***Trần Thị Quyên***